

Số: 183/2025/QĐST-DS

TP. H, ngày 25 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 3285/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP C.

Địa chỉ trụ sở chính: 108 đường T, phường C, Thành phố H.

Địa chỉ chi nhánh: 79A đường H, phường S, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Mai H, sinh năm 1977 (Văn bản ủy quyền số 87/UQ-CNTPH-TH ngày 29/7/2025)

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 219/4 đường L, phường L, Thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải thanh toán: Ông Nguyễn Đức V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP C tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/12/2025 là 1.525.561.287 (Một tỷ năm trăm hai mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi một nghìn hai trăm tám mươi bảy) đồng. Trong đó nợ gốc là 1.387.864.000 đồng và nợ lãi phát sinh là 137.397.287 đồng.

Ông Nguyễn Đức V còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng do các bên xác lập tính từ ngày 18/12/2025 cho đến khi ông V thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

2.2. Về phương thức và thời gian thanh toán: Ngày 31/3/2026, ông Nguyễn Đức V thanh toán toàn bộ số tiền 1.525.561.287 (Một tỷ năm trăm hai mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi một nghìn hai trăm tám mươi bảy) đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 17/12/2025 trên số nợ gốc cho Ngân hàng TMCP C.

2.3. Sau khi ông V thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm giải chấp tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất có diện tích 122,6m² thuộc thửa 765 tờ bản đồ số 69 tọa lạc tại xã P, huyện L, tỉnh Đ (nay là xã P, tỉnh Đ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 459773, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 10646 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đ cấp ngày 07/01/2022 được cập nhật biến động gần nhất ngày 13/6/2023 và trả lại toàn bộ bản chính giấy tờ có liên quan đến tài sản thế chấp cho ông V.

2.4. Trường hợp ông V vi phạm thời hạn và số tiền phải thanh toán như đã nêu trên cho Ngân hàng TMCP C thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Phòng thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 765, tờ bản đồ số 69, địa chỉ xã P, huyện L, tỉnh Đ (nay là xã P, tỉnh Đ) diện tích 122.6 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 459773, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 10646 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đ cấp ngày 07/01/2022, được cập nhật biến động nội dung thay đổi chủ sở hữu ngày 13/6/2023 để thu hồi nợ.

2.5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 10.000.000 (mười triệu) đồng, do Ngân hàng đã nộp chi phí trên nên ông V có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng.

3. Về án phí dân sự hòa giải thành là 28.883.419 (Hai mươi tám triệu tám trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm mười chín) đồng, ông Nguyễn Đức V tự nguyện chịu toàn bộ án phí. Trả lại số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp là 28.018.000 đồng (Hai mươi tám triệu không trăm mười tám nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0021988 ngày 01/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, Thành phố H.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. H;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.H;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, TP.H;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1, TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nhật Minh

